

Bản án số: 195/2025/HS-ST
Ngày: 27-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đô

Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 218/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, Thông báo về việc thay đổi thời gia xét xử số 338/TB-TA ngày 06/6/2025, đối với bị cáo:

1. LÊ VĂN N (H3), giới tính: Nam, sinh ngày 20/5/2004, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động biển; Con ông Lê Văn Ú, sinh năm 1977 và bà Tạ Thị P, sinh năm 1976; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự và nhân thân : không.

Bị cáo đến đầu thú, tạm giữ ngày 24/10/2024, hiện tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực P – Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN NGỌC P1 (P1 hô), giới tính: Nam, sinh ngày 29/3/2004, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động biển; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và bà Ngô Thị A, sinh năm 1987; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 29/9/2023, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 01 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 195, chưa được xóa án tích.

Tiền sự và nhân thân : không.

Bị cáo đến đầu thú, tạm giữ ngày 24/10/2024, hiện tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực P Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.ĐINH HOÀNG L (Cu Lý), giới tính: Nam, sinh ngày 08/11/2004 , tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố G, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Hoàng L, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1975; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 29/9/2023, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 01 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 195, chưa được xóa án tích.

Tiền sự và nhân thân : Không.

Bị cáo đến đầu thú, tạm giữ ngày 24/10/2024, hiện tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực P – Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4.HUỲNH NHẬT H1 (Két), giới tính: Nam, sinh ngày 09/9/2003, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố E, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động biển; Con ông Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Mỹ P2, sinh năm 1980; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/01/2021, Công an phường L xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 0010032, đã đóng phạt ngày 06/01/2021.

- Ngày 07/9/2022, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 146, chấp hành xong hình phạt ngày 25/8/2023 (do thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự).

Bị cáo đến đầu thú, tạm giữ ngày 24/10/2024, hiện tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực P Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4.LÊ HOÀNG VIẾT K, giới tính: Nam, sinh ngày 23/5/2005, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố D, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Viết Ý, sinh năm 1984 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1983; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự và nhân thân : không.

Bị can đến đầu thú, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại khu phố D, phường L, thành phố P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Minh T2, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố D, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/10/2024, Lê Văn N, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Đinh Hoàng L2 đang ngồi chơi tại nhà của P1 thuộc khu phố B, phường L, thành phố P thì N gọi điện thoại cho V (chưa rõ nhân thân) hẹn gặp V để giải quyết mâu thuẫn, V đồng ý và hẹn gặp N ở khu vực sau nhà thờ L3 thuộc khu phố E, phường L, thành phố P nên N rủ H1, P1 và L2 đi gặp V để giải quyết mâu thuẫn thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, N điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở theo P1 cầm 01 cây kiếm tự chế, H1 chở L2 cầm theo 02 cây kiếm tự chế rồi cùng đi đến điểm hẹn nhưng không thấy V. Đến khoảng 01 giờ 25 phút ngày 23/10/2024, nhóm của N tiếp tục đi tìm V thì gặp Lê Hoàng Việt K là bạn của N nên N rủ K đi tìm V để đánh nhau, K đồng ý.

Lúc này, L2 cầm 01 cây đao tự chế, N cầm 01 cây đao tự chế, H1 cầm 01 cây đao tự chế, P1 cầm 01 cây kiếm đi đến trước nhà của bà Nguyễn Thị P3, sinh năm 1978, khu vực sau lưng nhà thờ L3, nghĩ đây là nhà của V nên L2 lớn tiếng gọi: “Thằng V ra đây”, cùng lúc này anh Trần Minh T2, sinh năm 1997, là con của bà P3 đi làm về đến, anh T2 nói: “Không có V ở đây” thì L2 chạy đến dùng tay phải tát vào mặt của anh T2 01 cái, anh T2 bỏ chạy vào nhà lấy 01 cây kiếm tự chế chạy ra thì N, L2, H1, Phong cầm hung khí mang theo lao vào chém vào tay, vai và hông của anh T2 gây thương tích, K nhặt 02 vỏ chai bia gần đó ném vào anh T2 nhưng không trúng, anh T2 cầm kiếm tự chế chém trúng vào vai, lưng phải, tay phải của L2 gây thương tích, rồi ném cây kiếm xuống trúng bàn chân phải của H1, bỏ chạy vào nhà nên nhóm của N bỏ đi. Anh T2 bị thương được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu. Sau đó, bà Nguyễn Thị P3, sinh năm 1978, trú tại khu phố E, phường L, thành phố P, là mẹ của T2 đến Công an phường L trình báo vụ việc. Đến ngày 24/10/2024, N, L2, H1, P1 và K đã đến Công an thành phố P đầu thú, khai nhận hành vi dùng hung khí chém anh T2 gây thương tích như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ từ chị Trần Thị Thanh T3, sinh năm 1999, trú tại khu phố E, phường L, thành phố P: 01 USB hiệu Lexar 32G màu đen, bên trong chứa 02 đoạn video ghi lại vụ việc xảy ra lúc 01 giờ 28 phút ngày 23/10/2024 tại tổ I, khu phố E, phường L;

- Thu giữ từ Lê Văn N:

+ 01 cây kiếm tự chế đầu nhọn dài 66cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 49,5cm;

+ 01 cây kiếm tự chế đầu nhọn dài 95cm, cán bằng sắt dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 54cm;

+ 01 cây kiếm bằng kim loại đầu nhọn dài 60cm, cán bằng kim loại bọc nylon màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 48cm;

+ 01 cây kiếm bằng kim loại dài 81cm, cán bằng sắt dài 35cm, lưỡi bằng kim loại dài 46cm;

+ 01 cây đao tự chế bằng kim loại đầu nhọn dài 1,7m, cán bằng sắt bọc ny lông màu đen dài 1,08m, lưỡi bằng kim loại dài 62cm;

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 878 ngày 25/10/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Trần Minh T2:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón 2 bàn tay phải kích thước nhỏ (4,5x0,2)cm. Vết mổ kích thước nhỏ (3,5x0,1)cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%+1%.

- Vết thương mặt mu đốt giữa ngón 2 bàn tay phải kích thước nhỏ (4,5x0,2)cm do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương mặt mu đầu gần đốt giữa ngón 3 bàn tay phải kích thước nhỏ (2,5x0,1), do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Sây sát da vùng vai phải hiện vết thương chưa lành, đóng vảy màu nâu kích thước nhỏ (4x0,2)cm, do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trên xuống dưới. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Sây sát da vùng hông lưng trái hiện đóng vảy màu nâu kích thước nhỏ (3x0,2)cm, do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trái sang phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Sây sát da 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái hiện đóng vảy màu nâu kích thước trung bình (5,2x0,3), do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Đứt gân gấp nông sau ngón 2 bàn tay phải, đứt gân đuôi ngón 2, 3 bàn tay phải, gãy xương đốt gần và xương đốt giữa ngón 2 bàn tay phải đang được điều trị nên không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Minh T2 tại thời điểm giám định là 8%, áp dụng phương pháp cộng thông tư.

- Kết luận khác:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không quy định cố tật.

+ Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đưa đối tượng Trần Minh T2 đến giám định bổ sung các tổn thương đứt gân gấp nông sau ngón 2 bàn tay phải, đứt gân đuôi ngón 2, 3 bàn tay phải, gãy xương đốt gần và xương đốt giữa ngón 2 bàn tay phải khi xuất viện.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 881 ngày 01/11/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Trần Minh T2:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mặt mu đốt gần ngón 2 (khớp bàn ngón 2) bàn tay phải, đứt gân gấp nông, sâu ngón 2, đứt gân đuôi ngón 2, 3 bàn tay phải đã khâu nối gân hiện hạn chế gấp duỗi ngón 2 bàn tay phải, ngón 3 bàn tay phải vận động bình thường; Gãy nền đốt gần và đốt giữa ngón 2 bàn tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương hiện chưa can xương, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3% + 2% + 1%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Minh T2 tại thời điểm giám định bổ sung và tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 878 ngày 25/10/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B là 13%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không quy định có tật.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 177 ngày 26/02/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Đinh Hoàng L2:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương phần mềm vùng vai lưng phải đã được điều trị hiện để lại vết thay đổi sắc tố da kích thước (9x0,3)cm, do vật sắc tác động theo chiều hướng từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm mặt mu ngón 1 bàn tay phải đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước nhỏ (1x0,4)cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đinh Hoàng L2 tại thời điểm giám định là 2%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không quy định có tật.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 176 ngày 21/02/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Huỳnh Nhật H1:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương phần mềm mặt mu bàn chân phải kích thước trung bình (3,5x0,4)cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Nhật H1 tại thời điểm giám định là 2%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không quy định có tật.

Xử lý vật chứng:

- 01 cây kiếm tự chế đầu nhọn dài 66cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 49,5cm; 01 cây kiếm tự chế đầu nhọn dài 95cm, cán bằng sắt dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 54cm; 01 cây kiếm bằng kim loại đầu nhọn dài 60cm, cán bằng kim loại bọc nylon màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 48cm; 01 cây kiếm bằng

kim loại dài 81cm, cán bằng sắt dài 35cm, lưỡi bằng kim loại dài 46cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại đầu nhọn dài 1,7m, cán bằng sắt bọc ny lông màu đen dài 1,08m, lưỡi bằng kim loại dài 62cm, là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát thành phố P ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản, chờ xử lý.

- 01 USB hiệu Lexar 32G màu đen, bên trong chứa 02 đoạn video ghi lại vụ việc xảy ra lúc 01 giờ 28 phút ngày 23/10/2024 tại tổ I, khu phố E, phường L, được lưu cùng hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

Về dân sự:

Anh Trần Minh T2 yêu cầu Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình của N, L2, P1, H1 và K đã bồi thường số tiền trên cho anh T2, anh T2 đã nhận đủ, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N, L2, P1, H1 và K.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSPT-HS ngày 31/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K và khẳng định các bị cáo đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K đến đầu thú, thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Ngọc P1 và Đinh Hoàng L2 có 01 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P1 24 tháng tù đến 30 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 195/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc bị cáo P1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Hoàng L2 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 195/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc bị cáo L2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

-Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, Huỳnh Nhật H1 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

-Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Viết K từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Minh T2 yêu cầu Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viết K bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình của N, L2, P1, H1 và K đã bồi thường số tiền trên cho anh T2, anh T2 đã nhận đủ, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N, L2, P1, H1 và K nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viết K thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của mình cũng như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Về lời nói sau cùng: Bị cáo bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viết K nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhận thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thể hiện tại hồ sơ đều đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viết K khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 01 giờ 25 phút ngày 23/10/2024, tại khu phố E, phường L, thành phố P; Lê Văn N cầm 01 cây kiếm tự chế, Đinh Hoàng L2 cầm 01 cây đao tự chế, Nguyễn Ngọc P1 cầm 01 con dao tự chế, Huỳnh Nhật H1 cầm 01 cây kiếm tự chế chém vào tay phải, tay trái, hông lưng trái của anh Trần Minh T2 gây thương tích 13%, Lê Hoàng Viết K cầm 02 vỏ chai bia ném về phía anh T2 nhưng không trúng. Bị chém, Trần Minh T2 cầm 01 kiếm tự chế chém vào vai phải của Đinh Hoàng L2 gây thương tích 2%, rồi ném cây kiếm trúng vào chân phải của Huỳnh Nhật H1 gây thương tích 2%.

Các bị cáo vô cớ sử dụng dao, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trần Minh T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, với các tình tiết thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có

tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2.1] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K về tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Lê Văn N là người khởi xướng và cùng Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 trực tiếp gây ra thương tích cho Trần Minh T2; Lê Hoàng Viêt K với vai trò là người giúp sức nên N, L2, P1, H1 và K đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hành vi và hậu quả đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Ngọc P1 và Đinh Hoàng L2 có 01 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K đến đầu thú, thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi của Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K; HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để răn đe, phòng, chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1 đã thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 195/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Hoàng Viêt K có nhân thân tốt, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Minh T2 yêu cầu Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình của N, L2, P1, H1 và K đã bồi thường số tiền trên cho anh T2, anh T2 đã nhận đủ, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N, L2, P1, H1 và K nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) cây kiếm tự chế đầu nhọn dài 60cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 49,5cm; 01 (Một) cây kiếm tự chế đầu nhọn dài 95cm, cán bằng sắt dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 54cm; 01 (Một) cây kiếm bằng kim loại đầu nhọn dài 60cm, cán bằng kim loại bọc nylon màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 48cm; 01 (Một) cây kiếm bằng kim loại dài 81cm, cán

bằng sắt dài 35cm, lưỡi bằng kim loại dài 46cm; 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại đầu nhọn dài 1,7m, cán bằng sắt bọc ny lông màu đen dài 1,08m, lưỡi bằng kim loại dài 62cm, là hung khí của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB hiệu Lexar 32G màu đen, bên trong chứa 02 đoạn video ghi lại vụ việc xảy ra lúc 01 giờ 28 phút ngày 23/10/2024 tại tổ I, khu phố E, phường L, được lưu cùng hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

[7] Trần Minh T2 là người gây ra thương tích cho Đinh Hoàng L2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% và Huỳnh Nhật H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%, nhưng do L2 và H1 đã có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T2 nên Cơ quan điều tra không khởi tố hình sự đối với Trần Minh T2 về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viêt K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N, Huỳnh Nhật H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Nhật H1 02 (H2) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hoàng L2 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 195/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc bị cáo L2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P1 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 195/2023/HSST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc bị cáo P1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo và Lê Hoàng Viêt K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo và Lê Hoàng Viêt K 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây kiếm tự chế đầu nhọn dài 60cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 49,5cm; 01 (Một) cây kiếm tự chế đầu

nhọn dài 95cm, cán bằng sắt dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 54cm; 01 (Một) cây kiếm bằng kim loại đầu nhọn dài 60cm, cán bằng kim loại bọc nylon màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 48cm; 01 (Một) cây kiếm bằng kim loại dài 81cm, cán bằng sắt dài 35cm, lưỡi bằng kim loại dài 46cm; 01 (Một) cây đao tự chế bằng kim loại đầu nhọn dài 1,7m, cán bằng sắt bọc ny lông màu đen dài 1,08m, lưỡi bằng kim loại dài 62cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng 161 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo Lê Văn N, Đinh Hoàng L2, Nguyễn Ngọc P1, Huỳnh Nhật H1 và Lê Hoàng Viết K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công an tp. Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS tp. Phan Thiết
- Cổng TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công